

BIỂU TƯỢNG CỪU TRONG TIỂU THUYẾT HARUKI MURAKAMI

Phan Thị Huyền Trang

*Trường Tiểu học, THCS, THPT Thực nghiệm Khoa học Giáo dục,
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*

Tóm tắt. Murakami là nhà văn có biệt tài trong việc sử dụng biểu tượng. Ngoài Mèo, Giếng, Bức tường,... Cừu là loại vật gần gũi trong cuộc sống của ông đã trở thành một trong những biểu tượng độc đáo. Trong tiểu thuyết của mình, Murakami khắc họa cừu thành biểu tượng của sức mạnh Nhật Bản, biểu tượng của cái ác, của dục vọng vật chất và quyền lực,... Đặc biệt, cừu còn tham gia vào tiến trình tự sự huyền ảo, mang lại nhiều nét nghĩa bất ngờ cho người đọc. Với tất cả các ý nghĩa này, cừu đã góp phần không nhỏ trong việc làm tăng thêm các tầng bậc ngữ nghĩa trong truyện kể của nhà văn, đồng thời khẳng định thêm nữa dấu ấn văn hóa Nhật Bản trong bản sắc tự sự Murakami.

Từ khóa: Haruki Murakami, Cừu, biểu tượng, hiện thực huyền ảo, nhà văn Nhật Bản.

1. Mở đầu

Biểu tượng cừu xuất hiện trong nhiều nền văn hóa trên thế giới, đặc biệt là văn hóa phương Tây (văn hóa du mục), nơi cừu trở thành loại gia súc phổ biến nhất của ngành chăn nuôi. Cừu là con vật đứng đầu trong biểu tượng 12 cung Hoàng đạo ở Phương Tây, với tên gọi là Bạch Dương (Aries), ký tự là một con cừu núi [1]. Trong tín ngưỡng của Kitô giáo, cừu là hình ảnh biểu tượng cho những người Kitô hữu được Thiên Chúa chăn dắt, còn con cừu non “với màu trắng tinh khôi” “luôn luôn xuất hiện như một biểu tượng quyền lực của mùa xuân: nó hiện thân cho thắng lợi của sự phục sinh, cho sự chiến thắng thường xuyên lặp lại của sự sống đối với cái chết. Chính chức năng mẫu gốc ấy đã làm con cừu non trở thành vật hiến sinh để cầu phúc chủ yếu, tức là con vật mà con người dâng hiến bảo đảm sự cứu rỗi của bản thân mình” [1;232]. Trong văn hóa Á Đông, cừu cũng được xếp là một trong lục súc cùng với dê.

Với đặc điểm hiền lành, thuần tính, dễ nuôi, sống theo bầy đàn, “loài cừu yếu đuối, hay sợ hãi” [1;318], là hình ảnh của những người hiền lành, ngoan ngoãn, nhút nhát, dễ bị điều khiển. Trong ngôn ngữ, từ Sheeple (xuất hiện năm 1945) trong từ điển Merriam-webster được định nghĩa là: “những người ngoan ngoãn, tuân thủ hoặc dễ bị ảnh hưởng: những người được ví như cừu” [2].

Tiểu thuyết Murakami là sự kế thừa các tầng nghĩa biểu tượng trong hệ thống biểu tượng chung của văn hóa thế giới, trong đó có biểu tượng cừu. Cừu xuất hiện đầu tiên trong tiểu thuyết *Cuộc săn cừu hoang* (1982) là hành trình Murakami ngược dòng lịch sử để hiểu thêm về Nhật Bản hiện đại. Nhà văn kết nối giữa sự xuất hiện của con cừu cùng chức năng của nó trong mối quan hệ với sự phát triển của lịch sử Nhật Bản. Tiểu thuyết mở ra hành trình kép của nhân vật chính Boku với *cuộc săn cừu hoang* và hành trình kiếm tìm bản ngã. Thông qua hành trình của nhân vật, Murakami lồng ghép vào đó hiểu biết của mình về lịch sử của cừu ở Nhật Bản và quá trình hiện đại hóa Nhật Bản. Qua đó, nhà văn đưa ra quan điểm nhằm khẳng định cừu “chính là

hình ảnh của nước Nhật hiện đại” [3;165]. Để hiểu được sâu sắc quan điểm của Murakami, chúng ta cần quay ngược quá khứ để tìm hiểu về lịch sử cừ ở Nhật Bản.

Sanae Ogaki trong công trình nghiên cứu *Folklore, văn hóa và lịch sử cừ* (Folklore, culture and history of sheep) đã khẳng định lịch sử của cừ ở Nhật chia làm bốn giai đoạn: Trước thời Minh Trị, thời đại Minh Trị, trong chiến tranh thế giới thứ nhất - chiến tranh thế giới thứ hai và thời kì sau chiến tranh. Tác giả cho rằng, vào cuối thế kỉ XIX, chỉ có vài con cừ tồn tại ở Nhật và con vật này được xem là một sinh vật hư cấu. Kỉ lục lịch sử lâu đời nhất của cừ được nhìn thấy trong Nihon Shoki (Biên niên sử Nhật Bản), được biên soạn vào năm 720 sau Công nguyên. Câu chuyện kể về việc vương quốc Baeki của Hàn Quốc tặng hai con cừ cùng một số động vật khác cho triều đình Nhật Bản như một cống vật vào cuối thế kỉ thứ sáu. Cho đến thế kỉ XV, một số ít cừ được các quốc gia Đông Á khác gửi tặng, nhưng chỉ các thành viên của hoàng gia mới có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Trong số những người bình dân, cừ được biết đến với vai trò là một trong 12 cung hoàng đạo trong chiêm tinh học của Trung Quốc [4]. Tanigawa trong *Cuộc sống thường dân Nhật* (Life of common people in Japan) cũng cho rằng vì không có cừ được nuôi ở Nhật Bản giai đoạn này, nên những hiểu biết về cừ hầu như chỉ dựa trên sách của người Trung Quốc hoặc trí tưởng tượng. Có thể thấy sự thiếu hiểu biết và hiểu sai về con cừ trong cuốn bách khoa toàn thư của Nhật Bản, Wakan Sansai Zue (Từ điển bách khoa toàn thư Sino Japanese) viết năm 1712, cừ được mô tả và kèm theo hình ảnh để minh họa cho cừ giống như một con dê [12].

Theo Yamane Akihiro trong *Câu chuyện văn hóa của len* (*The cultural story of wool*), mặc dù người dân Nhật Bản không biết nhiều về cừ, nhưng họ hoan nghênh việc nguyên liệu len được đem đến từ nước ngoài vào thế kỉ XVI qua các thương nhân người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh. Những sản phẩm len đó được dệt thành trang phục truyền thống của Nhật Bản khiến lượng len nhập khẩu tăng lên đáng kể vào cuối thế kỉ XVIII. Vào đầu thời Minh Trị (1868 - 1912), Nhật Bản bắt đầu mở cửa ra thế giới và củng cố sức mạnh quân sự, nhu cầu về len tăng đột biến, dẫn tới ngày càng có nhiều len được nhập từ Anh và các thuộc địa của Anh [5]. Chính phủ Minh Trị khuyến khích sản xuất cừ trong nước và làm theo cách chăn nuôi của người Anh để giảm chi tiêu thâm hụt và cho mục đích Tây phương hóa. Trong suốt thế chiến thứ nhất, nỗ lực năm 1914 và thời kì chiếm đóng, chính phủ Nhật tái lập chính sách thuần hóa cừ với kế hoạch “nuôi một triệu con cừ”. Kết quả là, “số lượng cừ nhiều hơn gấp đôi trong một thập kỉ: có 90.000 con cừ vào năm 1936, và mười năm sau đó có 200.000 con cừ. Khi số lượng cừ tăng lên, phương pháp chế biến thịt cừ được phát minh để phù hợp với ẩm thực Nhật Bản” [6]. Tuy nhiên, khi Nhật Bản bước vào thời kì tăng trưởng kinh tế vào những năm 1950, đàn cừ bắt đầu giảm đột ngột. Từ năm 1955 đến 1964, Nhật Bản trở thành nước lớn thứ hai trong số các nước tư bản về tổng sản phẩm quốc nội năm 1968. Xã hội khuyến khích sản xuất và tiêu thụ hàng loạt, khuyến khích người dân bắt đầu hưởng thụ. Hạn chế về mặt pháp lí đối với việc nhập khẩu len đã được dỡ bỏ vào năm 1961 và sự phát triển của các công nghệ dệt sử dụng sợi hóa học đã chấm dứt nhu cầu nuôi cừ ở Nhật Bản. Số lượng cừ giảm nhanh chóng, năm 1976 chỉ còn 10.000 con cừ. Ngày nay, Nhật Bản nhập khẩu nhiều len trên đầu người hơn bất kì quốc gia nào trên thế giới và chỉ còn gần 10.000 con cừ ở nước này. Đáng chú ý là người dân Nhật Bản không bắt gặp cừ thực sự ở đất nước Nhật Bản, trừ khi họ đến sở thú hoặc các trang trại ở khu vực nông thôn.

2. Nội dung nghiên cứu

Cừ trong tác phẩm Murakami trước hết là *biểu tượng của thành tựu tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản hiện đại*. Tiểu thuyết *Cuộc săn cừ hoang* ra đời năm 1982, khi nước Nhật đang bước vào giai đoạn bùng nổ kinh tế, với những thành tựu vượt bậc đưa Nhật Bản trở thành một “Châu Âu trong lòng Châu Á”. Các ngành nông nghiệp và công nghiệp nặng giảm, trong khi đó các ngành liên quan đến dịch vụ và quảng cáo bắt đầu phát triển mạnh vào những năm 1980.

Văn hóa tiêu thụ - sản phẩm đặc trưng của phương Tây xâm nhập và ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội. Người dân hướng đến nhu cầu giải trí, hưởng thụ sau những thập niên gian khó. Người đọc sẽ dễ dàng bắt gặp màu sắc của văn hóa phương Tây có mặt ở hầu hết các phương diện của đời sống. Trong tiểu thuyết *Cuộc săn cừu hoang*, nhân vật chính làm việc trong một công ty quảng cáo, mục đích nhằm tạo ra những quảng cáo mới mẻ, làm nổi bật hình ảnh hơn là nội dung, chất lượng của sản phẩm. Nghề nghiệp của nhân vật chính phần nào phản ánh được thành công của sự thay đổi các ngành kinh tế và nhu cầu tất yếu của xã hội. *Cuộc săn cừu hoang* bắt đầu mở ra khi anh ta đang thực hiện một bản tin PR cho một công ty bảo hiểm nhân thọ. Tình cờ anh lựa chọn một bức ảnh chụp “một đàn cừu trên đồng cỏ” [...]. Lá cây cho thấy mùa trong ảnh có thể là mùa xuân. Tuyệt vẫn còn sót lại trên đỉnh núi sau nền bức ảnh, cả trên khe núi nữa... Bầu trời xanh, với màu trắng nhẹ nhàng bay qua đỉnh núi” [3;95]; “Một bức ảnh ngây thơ trong một thế giới ngây thơ” [3;93]. Đây là bức ảnh do bạn thân của anh – Rat chụp, kèm với một bức thư thăm hỏi gửi từ một thị trấn bí ẩn ở Hokkaido. Không phải ngẫu nhiên mà nhân vật chính lựa chọn bức ảnh này, bởi lẽ anh nhận ra người xem có thể kết nối giữa sự an toàn, an tâm của công ty bảo hiểm nhân thọ với cảm giác yên bình mà bức ảnh này đem lại. Điều này cho thấy Murakami đã khéo léo đan cài ẩn ý của ông trong bức ảnh cừu, nhằm nhấn mạnh về sự thay đổi mục đích sử dụng cừu ở Nhật Bản khi thế giới công nghiệp mới xuất hiện. Cừu không còn được coi là động vật nuôi lấy thịt, len và sữa; việc các trang trại nuôi cừu thay đổi chức năng thành những trung tâm giải trí, tham quan để thu hút du khách đã khiến chúng trở thành những con vật biểu tượng cho sự hưởng thụ, bình yên của ngành công nghiệp giải trí, là biểu tượng của cuộc sống giàu có, sức mạnh của nền kinh tế Nhật Bản.

Trong cuốn sách *Haruki Murakami gặp Kawai Hayao (Haruki Murakami goes to meet Kawai Hayao)*, xuất bản năm 1999, tập hợp những bài phỏng vấn, câu chuyện giữa Murakami và Kawai, nhà văn từng đưa ra quan điểm của mình khi lí giải lí do vì sao ông chọn cừu để đưa vào các tác phẩm của mình như sau: “Thực tế, tôi thậm chí không biết cừu đóng vai trò gì trong cuộc sống của chúng ta. Có người tin rằng không có cừu ở Nhật Bản, nhưng tất nhiên, có và nếu tôi phải nói cho bạn biết, chúng có tồn tại ở những nơi như Mother Farm và Hokkaido, và chúng không can thiệp vào cuộc sống của chúng ta. Từ lâu tôi đã suy nghĩ về tầm quan trọng của sự tồn tại của sinh vật này. Tôi chắc chắn rằng bạn chưa bao giờ thực sự nhìn thấy một con cừu, phải không?” [7]. Nhận xét của Murakami cho thấy cừu đã mất đi giá trị vật chất vốn có của chúng; giờ đây cừu là biểu tượng của một lối sống giàu có mà con người có thể tận hưởng để giải trí và thư giãn.

Tuy nhiên, điều bất ngờ là Murakami không sử dụng con vật như một niềm tự hào dân tộc mà cừu đã trở thành *biểu tượng cho mặt trái của quá trình hiện đại hóa Nhật Bản*. Trong tiểu thuyết *Cuộc săn cừu hoang*, Murakami đã thể hiện sự hiểu biết và nghiên cứu kĩ về lịch sử cừu trong tiểu thuyết của mình, đồng thời thể hiện quan điểm của mình về mặt trái của sự phát triển đất nước, qua đối thoại giữa nhân vật chính và thư kí Ông chủ: “Cừu không được du nhập vào Nhật đầu thời Minh Trị, mà trong triều An Chính. Tuy nhiên, trước đó,... không hề có cừu ở Nhật Bản. Đúng là có một số ý kiến cho rằng chúng được mang từ Trung Hoa sang từ thời Bình An, nhưng ngay cả đúng là thế thì chúng đã chết hết trong khoảng hai thời kì. Vì thế cho đến thời Minh Trị, chỉ vài người Nhật đã từng trông thấy cừu hoặc nhận thức được cừu là gì. Cho dù cừu khá nổi tiếng với tư cách là một trong mười hai con giáp trong lịch sử Trung Hoa, song không ai biết đích xác nó là loại vật gì. Nói vậy, có nghĩa, nó có lẽ cũng là một con vật tưởng tượng như rồng hay phượng hoàng. Trên thực tế, những bức tranh cừu do người Nhật trước thời Minh trị vẽ giống như những con vật quái dị được hư cấu hoàn toàn. Có thể nói là kiến thức người ta biết về cừu cũng tương tự như H. G. Wells biết về người sao Hỏa” [3;164].

Thông qua câu chuyện giữa người đàn ông bí ẩn và nhân vật chính, Murakami muốn gửi gắm quan điểm của ông về hạn chế của quá trình phát triển của xã hội Nhật Bản, mà cừu và quá trình chăn nuôi cừu là một quá trình đầu tư kém hiệu quả, phi lí. Trong cuốn *Haruki Murakami và âm nhạc của ngôn từ (Haruki Murakami and the Music of Words)*, Murakami khẳng định:

“Tôi đã nghiên cứu và biết rằng không phải khi nào cũng có cừu ở Nhật Bản. Chúng đã được nhập khẩu như những động vật kì lạ vào đầu thời Minh Trị. Chính phủ Minh Trị đã có chính sách khuyến khích chăn nuôi cừu, nhưng bây giờ cừu đã bị chính phủ bỏ rơi như một khoản đầu tư không kinh tế. Nói cách khác, cừu là một loại biểu tượng cho tốc độ liều lĩnh mà nhà nước Nhật Bản theo đuổi quá trình hiện đại hóa. Khi tôi hiểu được tất cả những điều này, tôi đã quyết định một lần và mãi mãi rằng, tôi sẽ viết một cuốn tiểu thuyết với “cừu” là từ khóa” [8;91]. Nói cách khác, mặc dù cừu là biểu tượng cho sức mạnh kinh tế mới nổi, tuy nhiên dưới góc nhìn của Murakami, quá trình chăn nuôi cừu ở Nhật Bản thể hiện sự kém hiệu quả và phi lí. Đó là quá trình hiện đại hóa bỏ qua phát triển kinh tế mà hướng đến theo đuổi chủ nghĩa thực dân bạo lực. Chính việc làm thiếu hiệu quả này đã dẫn đến sự xâm lược và thất bại của Nhật Bản ở Châu Á: “Sai lầm cơ bản của nước Nhật hiện đại là chúng ta không học hỏi được tí gì từ mối quan hệ với các dân tộc châu Á khác. Điều đó cũng đúng khi nói đến cách đối xử của chúng ta với cừu. Việc chăn nuôi cừu ở Nhật Bản thất bại chính vì chúng ta coi cừu đơn thuần là nguồn lấy len và lấy thịt... Nói tóm lại, chúng ta không khôn ngoan chút nào. Chúng ta đã thua trận không phải không có lí do” [3;281].

Cừu trong tiểu thuyết của Murakami còn là *biểu tượng của sự xâm lược thuộc địa*, là biểu tượng của những tội ác chiến tranh mà Nhật Bản đã gây ra cho các quốc gia nhằm thực hiện ý đồ bành trướng của mình. Trong *Cuộc săn cừu hoang*, nhà văn đã sáng tạo một hình tượng thật đặc biệt: con cừu hoang với sức mạnh kì bí nhưng có thể điều khiển những vật chủ ưu tú nhằm “lên kế hoạch để đưa một người mới lên đỉnh của tổ chức” [3;284], “Một kế hoạch vĩ đại nhằm thay đổi nhân tính và thế giới loài người” [3;282]. Sức mạnh cừu tồn tại cùng thành công của những nhân vật ưu tú được lựa chọn. Đó là một con cừu được miêu tả với vẻ ngoài khác biệt và mang trong mình sức mạnh bí ẩn: “Và mặt nó không màu đen. Có gì đó ở nó cho người ta ấn tượng là nó uy quyền hơn” [3;166]; “giữa lưng con cừu, trông có vẻ như có một vết ó màu cà phê nhạt”; “Đó là một dấu chàm hình ngôi sao” [3;168]. Theo *Từ điển biểu tượng thế giới*, “Trong các sách về ma thuật, người ta đặt tên sao năm cánh cho một dấu ấn thiêng... có liên hệ với những thực tại vô hình có thể chia sẻ quyền năng cho ta. Các dấu ấn đó tượng trưng, thu bắt và đồng thời sai khiến được các sức mạnh huyền bí” [1;799]. Hình ảnh ngôi sao là biểu tượng của quỷ Satan, là sức mạnh của bóng tối [9]. Murakami đã sử dụng biểu tượng mang sức mạnh huyền bí này để tạo nên hình ảnh về một con cừu bí ẩn và quyền lực, đồng thời mở ra câu chuyện về cuộc đời của nhân vật Giáo sư cừu và Ông chủ (Boss). Cả hai đều là những móc xích quan trọng của cuộc chiến xâm lược, là những lãnh đạo then chốt của Nhật Bản thời điểm đó. Điểm chung của họ là đều bị con cừu bí ẩn chiếm giữ cả thể xác lẫn linh hồn, chịu sự chi phối của con cừu, chấp nhận trở thành vật chủ, là “phương tiện vận chuyển” để con cừu thực hiện kế hoạch vĩ đại của nó. Là người tiên phong trong quản lý nông nghiệp Nhật Bản ở Châu Á trong những năm 1930, ngay từ sớm, Giáo sư cừu “đã xuất sắc về mặt học vấn, một thần đồng mà ai ở Sendai đều biết”. Giáo sư cừu trúng tuyển vào khoa Nông nghiệp Đại học hoàng gia Tokyo, “vào làm tại Bộ Nông lâm vì là một trong những người ưu tú nhất”. Vào năm 1934, Giáo sư cừu được triệu tập về Tokyo, “được yêu cầu thành lập một chương trình tự cung tự cấp dựa trên cừu”, để phục vụ cho chiến dịch Bắc Trung Hoa sắp tới. “Giáo sư cừu đã tập trung phát triển một cơ cấu tổ chức chung để tăng năng suất cừu tại Nhật Bản, Mãn Châu và Mông Cổ” [3;269]. Ông không chỉ phát triển kế hoạch quản lý nông nghiệp ở trong nước, mà còn lên kế hoạch chung cho các thuộc địa của Nhật Bản. Mục đích của kế hoạch này nhằm cung cấp len sản xuất quần áo chống rét cho quân đội, để chuẩn bị cho việc tiến hành tấn công chiếm các nước thuộc địa và đảm bảo cho cuộc chiến Nga – Nhật. Sự biến xảy ra với Giáo sư cừu vào tháng 7 năm 1935, khi ông tham gia chuyến quan sát thực địa ở Mãn Châu, con cừu có hình ngôi sao kì lạ đã chiếm hữu ông, theo ông về Nhật trên chuyến tàu từ Pusan. Con cừu đã dùng Giáo sư cừu như một phương tiện vận chuyển. Khi Giáo sư cừu bị thanh trừng ra khỏi bộ máy lãnh đạo vì bị điều tra về “mối quan hệ đặc biệt với cừu”, con cừu cũng biến mất khỏi ông, biến ông trở thành

“người không cừu” với “cái vỏ tinh thức”, để mãi miết hành trình tìm kiếm con cừu trong suốt 42 năm. Mùa xuân năm 1936, con cừu tiếp tục nhập vào cơ thể của một nhân vật cánh hữu trong tù, biến ông ta từ người đang mang một khối u lớn, cận kề với cái chết trở thành kẻ khỏe mạnh, có sức hút chính trị và khả năng điều khiển xã hội bằng cách sử dụng điểm yếu của quần chúng làm đòn bẩy. Sau khi được thả, nhân vật cánh hữu được gửi đến Mãn Châu, nơi ông ta tích trữ rất nhiều tiền bằng cách buôn bán ma túy và cung cấp thông tin cho các nhân vật cấp cao của quân đội Kanto. Dưới sự giúp đỡ của con cừu bí ẩn, anh ta nhanh chóng “thao túng xã hội, xây dựng một vương quốc hùng mạnh”, “sử dụng gia tài mang từ Trung Hoa về, đặt nền móng cho cả mạng lưới ngầm chính trị, kinh tế, thông tin...” [3;283]. Đó chính là nhân vật Boss – Ông chủ với sức mạnh quyền lực to lớn khuynh đảo và chi phối tất cả, dù chỉ đứng sau bóng tối. Giống như Thành Cát Tư Hãn, kẻ chinh phục thế giới vào thế kỉ XII, người cũng được “một con cừu trắng mang hình ngôi sao nhập vào cơ thể” [3;280], cả hai đều có tham vọng xâm chiếm các nước Châu Á và các quốc gia lân cận.

Điều thú vị là cùng song song với tuyến truyện về cuộc đời của hai nhân vật Giáo sư Cừu và Ông chủ, Murakami còn lồng vào đó lịch sử ra đời, hưng thịnh và suy vong của huyện Junitaki – Hokkaido nơi Ông chủ ra đời, để giúp nhân vật chính hiểu thêm về *cuộc săn cừu hoang* của mình. Câu chuyện dẫn dắt người đọc đến với hành trình gian khổ để tìm kiếm vùng đất mới của 18 nông dân nghèo “rời bỏ thị trấn, bỏ nợ nần chồng chất, và muốn tránh khỏi chốn văn minh càng xa càng tốt” [3;297]. Vùng đất mới đã trở thành vùng đất hứa khi theo thời gian số lượng người định cư tăng dần một cách ổn định. Năm 1903, “làng lập nên một đồng cỏ chung” để chăn nuôi cừu do Chính phủ cung cấp. “Những người nông dân không hề biết tại sao chính phủ lại hào phóng như vậy?...”. Và dần dần họ nhận ra sự thật “chính phủ hào phóng cung cấp cho họ những con cừu này không phải không có lí do. Bị hối thúc bởi mục tiêu quân sự là phải tự túc len nhiệt cho chiến dịch sắp tới trên đại lục, chính phủ đã ra lệnh cho Bộ Nông Nghiệp và Kinh doanh nỗ lực chăn nuôi cừu hơn, và Bộ đã ép chính quyền địa phương phải thực thi các kế hoạch này. Chiến tranh Nga – Nhật sắp tới gần” [3;305]. Số lượng cừu càng tăng đồng nghĩa với những tai ương của số phận đồ ập xuống và tước đoạt đi sự bình yên vốn có của ngôi làng. “Khi chiến tranh Nga – Nhật bùng nổ, năm trai làng bị bắt đi lính và điều ra tiền tuyến ở Trung Hoa. Hai người hi sinh và một bị mất cánh tay khi một quả đạn quân địch nổ tung trong cuộc giao tranh nhỏ trên một ngọn đồi nhỏ. Một trong những người chết là con trai cả của người thanh niên trở thành người chăn cừu Ainu. Cậu chết khi mặc cái áo khoác len do quân đội cấp” [3;306]. Không phải ngẫu nhiên mà Murakami lồng vào câu chuyện về lịch sử ngôi làng ở một vùng đất xa xôi ở Hokkaido. Qua lịch sử ngôi làng, nhà văn muốn để người đọc nhận ra sự tác động khủng khiếp của chiến tranh mà chính phủ Nhật Bản đã tạo ra từ dã tâm của mình đến số phận của mỗi cá nhân, gây ra bao đau thương, mất mát không chỉ cho những người dân thuộc địa mà còn cho chính người dân Nhật Bản trong quá khứ. Hình ảnh người Cừu phải “trốn tránh” ở một thung lũng hoang vắng, không người ở chỉ vì “không muốn ra chiến trận”, không muốn sống ở thị trấn “đây lính là lính”, chấp nhận sống cô đơn và cắt đứt với thế giới cũng chính là một chi tiết đáng chú ý, nhằm thể hiện tiếng nói phản chiến của nhà văn.

Bản chất của cuộc chiến tranh xâm lược mà người Nhật đã tiến hành còn được tái hiện chi tiết, chân thực trong chuyến hành trình phiêu lưu của Toru (*Biên niên kí chim vặn dây cót*), khi anh được kết nối với quá khứ, qua những kí ức kinh hoàng của trung úy Mamiya về tội ác mà quân đội Thiên hoàng Nhật Bản đã gây ra trong cuộc chiến Mãn Châu quốc, trận Nomohan năm 1939... Toru nhận ra bản chất hiếu chiến của dân tộc mình, khi lần giở lại những trang sách thống kê về những kế hoạch, chính sách hậu cần nhằm đẩy mạnh cho những cuộc chiến đó. Trong *Quyển ba: Kể bắt chim, hồi 23 – Đếm cừu – Vật giữa vòng tròn*, nhân vật Toru đã tìm thấy những thông tin về kế hoạch gia tăng số lượng cừu nhằm phục vụ quân trang cho lực lượng quân đội “khi tìm hiểu về Mãn Châu quốc”: Đó là “ngay từ năm 1920, quân đội Nhật hoàng đã tìm nguồn tích lũy một lượng lớn quân trang cần thiết cho mùa đông để chuẩn bị cho cuộc chiến

tranh tổng lực chống Liên bang Xô Viết (...). Vì vậy, một nhóm nghiên cứu trực thuộc văn phòng Bộ Tổng tham mưu đã được thành lập. Họ đã tính số lượng cừu cần thiết để sản xuất đủ quần áo cho mười sư đoàn, rồi đưa vào số liệu báo cáo, cùng với dự toán số thiết bị cơ khí cần thiết để xử lý ngàn ấy len cừu” [10;576]. Báo cáo viết rằng lượng cừu ở quần đảo Nhật Bản không đủ cung ứng cho một cuộc chiến kéo dài, “vì vậy nhất thiết Nhật Bản phải đảm bảo được nguồn cung cấp len ổn định (không chỉ cừu và cả thỏ mà có các loài có lông khác) ở vùng Mãn Châu – Mông Cổ. Toru tìm thấy sự thật về “sự biến Mãn Châu” – cái cớ để quân đội Thiên hoàng tấn công và chiếm lấy một phần vùng đất rộng lớn, giàu tài nguyên khoáng sản ở Đông Bắc Trung Quốc, biến Mãn Châu trở thành chính phủ bù nhìn, nhằm phục vụ cho chính sách hậu cần và mưu đồ bành trướng của Nhật Bản ra thế giới: Nhật Bản đã “dựng lên việc Trung Quốc tấn công quân đội Nhật Bản một năm trước đó, sự kiện được mệnh danh là “sự biến Mãn Châu” và được Nhật Bản dùng làm cái cớ để biến Mãn Châu thành Mãn Châu quốc, cũng là sự kiện mà về sau sẽ chứng tỏ hành vi xâm lăng đầu tiên trong suốt mười lăm năm chiến tranh” [10;577]. Thông qua trải nghiệm và kết nối kí ức với lịch sử bạo lực Nhật Bản của nhân vật chính, vai trò quan trọng của cừu trong chiến tranh, Murakami cố gắng kết nối giữa sự phát triển của lịch sử Nhật Bản với những tội ác xâm lược mà dân tộc ông đã từng thực hiện trong quá khứ. Murakami đã mang đến cái nhìn bao quát về những cuộc chiến trong quá khứ mà người Nhật đã từng tham gia với tư cách là kẻ xâm chiếm: sự thật về chiến tranh Mãn Châu 1939, thất bại trước Liên Xô năm 1945..., đặc biệt là chú ý về vai trò của cừu để góp phần làm nên thành công của “Một kế hoạch vĩ đại nhằm thay đổi nhân tính và thế giới loài người” [3;282]. Thông qua sáng tác của mình, Murakami muốn người Nhật đừng bao giờ quên và phải có trách nhiệm với những gì mà đất nước đã gây ra cho người dân thuộc địa. Bởi lẽ, tội ác chiến tranh là một phần của quá khứ, là những vết nhơ mà lịch sử Nhật Bản không thể phủ nhận. Nhà văn đã lựa chọn cách riêng để thể hiện trách nhiệm công dân đối với đất nước, khi không “đứng bên lề” Nhật Bản mà dũng cảm nói lên tiếng nói phản tỉnh, không chỉ vấn đề số phận cá nhân mà còn những vấn đề lớn lao của dân tộc mình.

Thông qua sức mạnh của con cừu huyền bí và hành trình cá nhân của nhân vật, Murakami đưa đến cho độc giả hôm nay những sự kiện lịch sử ám ảnh, lên án những gì mà Nhật Bản đã gây ra trong quá khứ nhằm thực hiện giấc mơ bành trướng của mình. Quan trọng hơn, Haruki Murakami còn cho thấy “sức mạnh của con cừu huyền bí” ấy không chỉ chi phối những người đứng đầu Nhật Bản trong quá khứ mà bóng tối của sức mạnh cừu vẫn đang tiếp tục ám ảnh Nhật Bản hiện đại. Hình ảnh cừu là biểu tượng cho thứ quyền lực tuyệt đối, quyền lực của những chính trị gia núp sau bóng tối để thao túng tất cả.

Đọc *Biên niên kí chim vặn dây cót*, người đọc “thấu hiểu mối quan hệ giữa quá khứ đầy bạo lực của nước Nhật với hiện tại trống rỗng của nó. Những đoạn miêu tả khủng khiếp – có phần hư cấu – về những hành vi tàn bạo thời chiến tranh ở Mãn Châu xen kẽ với những suy ngẫm về cuộc khủng hoảng đương thời của Toru, cho thấy hai bình diện này gắn liền với nhau” [10;717]. Đồng thời, qua hành trình nội tâm của Toru, người đọc có thể tìm thấy mối liên hệ đặc biệt giữa nhân vật Wataya Noboru – một chính trị gia suy đồi, núp trong bóng tối để thực hiện tội ác - đại diện của Hệ thống Nhật Bản hiện đại và cái bóng của hắn - Wataya Yoshitaka – bác ruột của Noboru “trỗi dậy từ những cuốn sách thông kê về Mãn Châu quốc”. Trong chiến tranh, Wataya Yoshitaka đảm nhiệm việc tính toán khoảng thời gian cần thiết để có thể đảm bảo nguồn cung cấp len ổn định ở Mãn Châu quốc. Hắn ta còn là kẻ tiếp tay cho Ishikawa Kanji, “kẻ đầu sỏ trong việc dựng lên sự biến Mãn Châu” – mở đầu cho công cuộc xâm lược Châu Á của Nhật Bản. Sau chiến tranh, Wataya Yoshitaka tham gia chính trường, trở thành nghị sĩ Thượng viện của Đảng bảo thủ, “nay thì di sản chính trị của ông đã được truyền lại cho đứa cháu là Wataya Noboru” [10;579]. Và di sản ấy đã được Wataya Noboru kế thừa một cách trọn vẹn. Với năng lực đặc biệt của mình, “hắn biết cách tìm ra những người chịu khuất phục cái năng lực ấy rồi bòn rút một cái gì đó... mà đa số thiên hạ vẫn giữ kín trong bóng tối của họ”, “lợi dụng cái

đó cho ý đồ chính trị của mình. Cái mà hắn muốn lôi ra ngoài đó, nó bị vấy bẩn đến chết người bởi bạo lực và máu, nó có liên quan trực tiếp đến những vực sâu đen tối nhất của lịch sử, bởi hiệu quả cuối cùng của nó là hủy diệt và xóa bỏ con người trên quy mô lớn” [6;675]. Sức mạnh và tội ác của Wataya Yoshitaka, Wataya Noboru... vẫn đang tiếp tục làm tha hóa và cuốn mọi cá nhân bé nhỏ vào guồng quay của nó. Bởi lẽ, họ chính là đại diện của Hệ thống, mà “Đối với Hệ thống, ai không là bạn, nghĩa là thù”.

Trong *Cuộc săn cừu hoang*, hành trình của nhân vật tôi đã mở ra những bí ẩn đằng sau thế giới bóng tối - những thế lực vô hình núp sau danh nghĩa Nhà nước mà Ông Chủ là người đại diện. Xuyên suốt tác phẩm, Ông Chủ không hề xuất hiện dù chỉ một lần, nhưng sức mạnh quyền lực của ông ta lại chi phối và bao trùm tất cả. Người ta chỉ biết trong quá khứ, Ông chủ “đính liú đến thành phần cấp cao của đội quân Quan Đông và tham gia vào một mưu đồ nào đó” [3;86]; giàu lên nhờ buôn bán ma túy, “tung hoành kiếm chác khắp Trung Hoa đại lục chỉ để cuối cùng lên một tàu khu trục hai tuần trước khi quân đội Liên Xô tới nơi, nhanh chóng rút lui về Nhật Bản, mang theo chiến lợi phẩm – một lượng vàng bạc khổng lồ, gần như không bao giờ cạn kiệt” [3;87] để xây dựng một thế giới ngầm thâm tóm mọi lĩnh vực quan trọng của xã hội: “Chúng tôi đã xây dựng được một vương quốc (...). Một vương quốc hùng mạnh. Chúng tôi lôi kéo mọi thứ vào vương quốc đó. Chính trị, tài chính, truyền thông đại chúng, bộ máy quan liêu, văn hóa, tất cả những thứ cậu chưa bao giờ dám mơ tới. Chúng tôi thậm chí còn kiểm soát cả bên thù địch với chúng tôi. Từ tổ chức đến phi tổ chức, tất cả mọi thứ. Thậm chí ít người, nếu không muốn nói là không có ai nhận ra điều đó. Nói cách khác, chúng tôi tự mình nắm trong tay một tổ chức cực kì tinh vi. Tất cả những thứ đó đều được một tay Ông Chủ tạo dựng nên sau chiến tranh. Tóm lại, ông nắm toàn quyền thống trị trong khoảng ngầm của cái tàu không lồ mà người ta gọi là Nhà nước” [3;177]. Không phải ngẫu nhiên mà trong các sáng tác của Murakami, nhà văn hay sử dụng khái niệm Ông chủ, Hệ thống hoặc Nhà nước nhằm để ám chỉ những sức mạnh của thế giới bóng tối, mà đứng đằng sau chính là những chính trị gia thâm tóm và chi phối mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có cả con người cá nhân. Trong công trình phê bình *Nhảy với cừu: Cuộc truy tìm diện mạo trong truyện của Haruki Murakami (Dances with Sheep: The Quest for Identity in the Fiction of Haruki Murakami)*, Matthew Strecher nhìn thấy điểm chung của các tiểu thuyết Murakami là sự phơi bày những phương diện phi nhân tính hóa của xã hội hiện đại, “là mức độ kiểm soát của nhà nước đối với diện mạo riêng của mỗi con người”. Tự do thực sự chỉ là ảo tưởng, dù cho ý thức hệ của xã hội thống trị là một ý thức hệ có thiện chí hay không (với tư cách “nhà nước” hay “hệ thống” – những khái niệm mà Murakami sử dụng trong tác phẩm của mình). Tự do ấy là một thứ ảo tưởng được nhào nặn và thao túng bởi nhà nước, truyền thông đại chúng và chủ nghĩa tư bản tiêu thụ [11]. Sức mạnh ấy chi phối mọi thứ, cho nên việc làm cho một công ty tư nhân bé nhỏ biến mất khỏi thị trường, một cá nhân phải bắt buộc đứng trước sự lựa chọn sống chết thật đơn giản. *Cuộc săn cừu hoang* là hành trình bất đắc dĩ của nhân vật tôi, nếu không tìm ra được con cừu bí ẩn kia, anh ta sẽ bị tước đoạt mọi thứ, “sẽ là dấu chấm hết cho cậu và công ty của cậu” [3;185], “cậu sẽ không còn nơi nào để quay lại nữa” [3;196]. Nói cách khác, sức mạnh cừu – sức mạnh quyền lực tuyệt đối ấy đã cuốn nhân vật chính vào vòng quay số phận và đã làm tha hóa những ai đã từng liên quan đến nó: “Không một ai lại hạnh phúc hơn một khi đã bị quán vào nó. Giá trị của bản thân một cá nhân không thể chống đỡ trước sự hiện diện của con cừu” [3;287]. Trong lời tâm sự của anh với Kiki, cô gái đồng hành cùng anh trong chuyến đi, ta nhận ra sự hoang mang của nhân vật tôi trước sức mạnh khủng khiếp của Hệ thống. Cuối cuộc hành trình *Cuộc săn cừu hoang*, nhân vật tôi không tìm được con cừu bí ẩn, bởi lẽ nó đã chết cùng với Rat – bạn thân của anh vào một ngày mùa đông lạnh giá. Trong nỗ lực chống lại sức mạnh cừu – biểu tượng của “quyền lực tối thượng” [3;421] chế ngự mình, biến mình thành kẻ khác, Rat đã sẵn sàng hi sinh mạng sống để bảo toàn bản ngã trước sự hủy hoại của sức mạnh khủng khiếp ấy. Bởi lẽ, Rat hiểu rằng “trao cơ thể mình cho nó là rời mọi thứ không còn. Ý thức, giá trị, tình cảm, nỗi đau, mọi thứ. Biến mất”

[3;421]. “Việc Rat tự sát trong *Cuộc săn cừu hoang* không vô nghĩa mà là một nỗ lực quả cảm nhằm chấm dứt tiến trình thực thi cái ác của cái quyền lực đang ám ngự. Mặc dù không ai biết tới sự hi sinh của Rat, nhưng hành động của anh là của một vị anh hùng” [10;713].

3. Kết luận

Biểu tượng cừu trong tiểu thuyết của Haruki Murakami mang nhiều sắc thái ý nghĩa, xuất hiện như một nỗ lực lí giải về những vấn đề bản ngã, những góc nhìn riêng của Haruki Murakami về con người và xã hội Nhật Bản hiện đại. Với biểu tượng cừu, Haruki Murakami góp thêm những sắc thái ý nghĩa mới mang hơi thở thời đại, là sự tiếp nối dòng chảy phong phú vốn có của kho tàng biểu tượng thế giới. Bằng những thành tựu tự sự của mình, người đọc có thể nhận thấy Murakami là một trong những bậc thầy tự sự xuất sắc sử dụng biểu tượng. Cừu trong tiểu thuyết của ông là biểu tượng cho sự dẫn thân, là biểu tượng cho tội lỗi, cho những dục vọng vật chất và quyền lực không ngừng. Cừu góp thêm tiếng nói quan trọng trong việc hình thành nên bản sắc văn hóa Nhật Bản trên hành trình tự sự của Murakami.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Alain Gheerbrant Jean Chevalier, 1997. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Trường viết văn Nguyễn Du, Nxb Đà Nẵng.
- [2] <https://www.merriam-webster.com/dictionary/sheep>
- [3] Haruki Murakami, 2015. *Cuộc săn cừu hoang*, Mai Hiền dịch, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4] Sanae Ogaki, 1990. *Hitsuji no Minzoku, Bunka, Rekishi* [Folklore, culture and history of sheep], Kobe: Marodosha.
- [5] Yamane Arikuro, 1989. *The cultural story of wool*, Tokyo: Kodansha
- [6] Kenzai Kikakucho, 1976. *Development of modern Japanese economy: Thirty years' history by Japanese Economy Agency*, Tokyo: Kenzai Kikakucho
- [7] Kawai Hayao and Haruki Murakami, 1999. *Murakami Haruki, Kawai Hayao ni Ai ni Iku* [Haruki Murakami goes to meet Kawai Hayao], Tokyo: Shinchosha
- [8] Jay Rubin, 2002. *Haruki Murakami and the Music of Words*, London: Harvill.
- [9] <https://phunu.today/ron-nguoi-voi-hinh-anh-dong-vat-bi-tan-sat-va-danh-dau-ngoi-sao-5-can-hoi-nhung-ke-tho-quy-satan-trong-khu-rung-hac-am/>
- [10] Haruki Murakami, 2006. *Biên niên kí chim vặn dây cót* (tiểu thuyết), Trần Tiễn Cao Đăng dịch, Nxb Hội nhà văn, Nhã Nam, Hà Nội.
- [11] Matthew Strecher, 2002. *Dances with Sheep: The Quest for Identity in the Fiction of Haruki Murakami*, The University of Michigan Press
- [12] Tanigawa Kenichi, 1980. *Life of common people in Japan* Vol.28, Tokyo: San-ichi Shobo

ABSTRACT

Symbol of Sheep in Haruki Murakami's novels

Phan Thi Huyen Trang

Experimental School of Education Science, The Vietnam National Institute of Educational Sciences

Murakami is a writer who has a talent for using symbols. In addition to the Cat, the Well, the Wall,... the Sheep, which is a familiar object in his life, has become one of the unique symbols. In his novel, Murakami portrayed the sheep as the symbol of Japanese strength, of evil, of material and power desires... In particular, the sheep also participates in the process of magical narration and creates many unexpected meanings for readers. In summarize, the Sheep have contributed significantly to increase the ranks of meanings in the writer's narration, and at the same time affirm Japanese cultural identity in Murakami's narration.

Keywords: Haruki Murakami, Sheep, Symbol, Magic Reality, Japanese writer.